

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 17 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diệm

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1982 tại huyện S, Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội; hiện cư trú tại: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Y, sinh năm 1952 và bà Đào Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Trịnh Thị V, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công Ty Trách nhiệm hữu hạn L, địa chỉ: T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật là ông Vi Thế M - Tổng Giám đốc Công ty TNHH L. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt có lý do

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn H1, sinh năm 1980;

- Anh Hoàng Trung N, sinh năm 1991;
- Anh Nguyễn Công T, sinh năm 2002;
- Anh Trần Văn P, sinh năm 1977.
- Chị Đinh Thị L, sinh năm 1992;
- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992;
- Anh Phan Văn Q, sinh năm 1994.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 27/9/2019, tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, Công an huyện Bắc Quang tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô BKS 19C – 019.86 do Lê Văn H1, sinh năm 1980, trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển, đi cùng có Hoàng Trung N, sinh năm 1991, trú tại tổ 4, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang và Nguyễn Công T, sinh năm 2002, trú tại thôn , thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện trên thùng xe có 01 bao tải dứa màu xanh, bên trong là thùng bia cát tông màu nâu có đựng 12 giàn pháo loại 36 ống, bên ngoài bọc giấy màu đỏ-vàng in chữ nước ngoài, kích thước 19,5x16,5x16,5 cm (nghi là pháo). Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để điều tra theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra, xác định thùng đựng các vật nghi là pháo của Bùi Văn H, sinh năm 1982, nơi ĐKKH thường trú tại Thôn L, xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội, hiện cư trú tại Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, Bùi Văn H khai nhận: Ngày 17/9/2019 Bùi Văn H làm tại cửa hàng Honda L, có trụ sở đóng tại tổ 13, phường N, thành phố H đi công tác tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang, khi đến khu vực Chợ Phố Cổ, thuộc tổ 3, thị trấn Đ, huyện V; H có gặp hỏi một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người thấp, làm nghề lái xe ôm (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) là có biết chỗ nào bán pháo không thì người đàn ông đó trả lời hiện tại thì chưa có, nếu muốn mua thì để lại số điện thoại, khi nào có pháo sẽ chủ động gọi cho, H đồng ý và cho người đàn ông đó số điện thoại 0869.962.333 của H (theo lời khai của H: Đầu tháng 9/2019 Trần Văn P, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, hiện đang làm việc tại Cửa hàng Honda L, thuộc thị trấn T, huyện Y nhờ H mua pháo nên H đi tìm mua). Khoảng 5 ngày sau thì có người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) gọi vào số điện thoại của H hỏi có lấy pháo nữa không H trả lời là có, người đó hỏi nhận ở đâu thì H trả lời nhận ở cửa hàng Honda L, thành phố H và hỏi bao nhiêu tiền thì người đàn ông trả lời 4.300.000^d (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) H đồng ý. Do lúc này H đang công tác không ở cửa hàng nên gọi điện thoại cho Đinh Thị L, sinh năm 1992, trú tại tổ 8, phường Q, thành phố H – là kế toán của cửa hàng

Honda L nhờ khi nào có người đến giao hàng cho H thì L thanh toán hộ số tiền 4.300.000^d (bốn triệu ba trăm nghìn đồng), L đồng ý. Sau đó L bảo với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại tổ 4, phường M, thành phố H – là nhân viên kỹ thuật của cửa hàng Honda L khi có ai gửi đồ cho H thì Đ nhận hộ, Đ đồng ý rồi L đưa tiền cho Đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày có người đàn ông cao khoảng 1,7 m, đội mũ bảo hiểm kín đầu, đeo khẩu trang (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến gửi đồ cho H nên Đ nhận 01 thùng hình hộp, được đựng trong bao tải dứa màu xanh và trả tiền 4.300.000^d (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho người đó rồi cất thùng đựng pháo vào kho của cửa hàng. Sau khi đi công tác về H hỏi và biết thùng pháo được để trong kho. Sáng ngày 27/9/2019 khi Lê Văn H1 và Nguyễn Công T điều khiển xe ô tô BKS 19C – 019.86 đến cửa hàng Honda L thì H mang thùng pháo từ kho ra trước cửa kho để đồ cửa hàng Honda L, rồi hỏi H1 cho gửi ít đồ cho Trần Văn P, H1 đồng ý, H bảo Phan Văn Q, sinh năm 1994, trú tại thôn B, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hà Giang, là nhân viên cửa hàng Honda L bê thùng đựng pháo lên xe ô tô BKS 19C – 019.86. Sau đó H1 điều khiển xe ô tô BKS 19C – 019.86 cùng Nguyễn Công T và Hoàng Trung N đi về thành phố T, trên đường đi thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Ngày 27/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh 12 khối pháo hình hộp, kích thước 19,5 × 16,5 × 16,5 cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ - vàng in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp pháo có 36 ống hình trụ (nghỉ là pháo) có tổng khối lượng 19,8 Kg (mười chín phẩy tám Kilogam).

Ngày 29/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 184/QĐTC đối với số pháo đã thu giữ của Bùi Văn H.

Tại Kết luận giám định số: 327/KL-PC09 ngày 04/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận “*Mẫu vật đựng trong hộp bì cát tông có ký hiệu M1 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)....*”.

Như vậy, tổng số pháo nổ Bùi Văn H vận chuyển trái phép có khối lượng là 19,8 kg (mười chín phẩy tám Kilogam).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 01/CT-VKSBQ ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Bùi Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều

65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo lao động tự do, đang nuôi con nhỏ, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm người công dân tốt, có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa họ đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của Bùi Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 27/9/2019; sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 27/10/2019; biên bản mở niêm phong cân tịnh lấy mẫu vật gửi giám định, niêm phong mẫu vật gửi giám định và bản ảnh cân tịnh; Quyết định trưng cầu giám định ngày 29/9/2019 và Kết luận giám định số: 327/KL – PC09 ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; Biên bản

xác định hiện trường ngày 27/10/2019; biên bản đối chất ngày 11/11/2019, cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 27/9/2019 Bùi Văn H có hành vi “Vận chuyển hàng cấm” có khối lượng là 19,8 Kg (mười chín phẩy tám Kilogram) là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

b).....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm vận chuyển, gây mất trật tự trị an tại địa P. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển loại hàng hóa mà nhà nước cấm là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt. Ngoài ra, bản thân bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ phạm tội, và các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo vận chuyển hàng cấm không vì mục đích kiếm lời, số lượng ít. Do đó, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao bị cáo cho chính quyền địa P

nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Trần Văn P, quá trình điều tra, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai và lập biên bản đối chất, P không thừa nhận nhờ H mua pháo. Hơn nữa ngày 27/9/2019 H cũng không gọi điện cho P biết nên cơ quan không có căn cứ để xử lý. Đối với Lê Văn H1 là người được H nhờ vận chuyển pháo, Phan Văn Q là người bê hộp thùng pháo lên xe ô tô, Đinh Thị L và Nguyễn Văn Đ nhận hàng và trả tiền hộ H đã xác định họ không biết số hàng bị cáo nhờ là hàng cấm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán và vận chuyển pháo đến cho H, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh nhưng không điều tra làm rõ được, nên không có căn cứ để xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở những vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Xử lý như sau:

- Đối với vật chứng thu giữ sau khi giám định còn lại là 01 (một) thùng cát tông màu vàng bên trong chứa 10 (mười) khối hình hộp, vỏ bọc giấy có trọng lượng 16,5 kg (*mười sáu phẩy năm kilogam*), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đang gửi tại Kho vật chứng Công an tỉnh Hà Giang (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2019, bút lục 31*). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ. Do đó, giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy theo thẩm quyền.

- Đối với vật chứng là 01 (một) bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xác định đây là những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô BKS 19C – 019.86 (cùng hàng hóa trên xe); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004747 mang tên Vi Thế M; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số KC9377695; 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc số BB18/0116596; 01 giấy phép lái xe số 0880045003550 mang tên Lê Văn H1, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone, quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 31/12/2019).

* Giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy theo thẩm quyền: 01 (một) thùng cát tông màu vàng bên trong chứa 10 (mười) khối hình hộp, vỏ bọc giấy có trọng lượng 16,5 kg *(mười sáu phẩy năm kilogam).*

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang với Kho vật chứng Công an tỉnh Hà Giang)

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND phường N; TP H, tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đàm Thị Tư

